

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/DS-ST

Ngày: 18-9-2017.

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai.

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2017/TLST-DS, ngày 21/3/2017, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2017/QĐST-DS ngày 25/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2017/QĐST-DS ngày 24/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG; Địa chỉ: Số 266 - 268, đường N, Phường P, Quận L, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP SG là: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; Chức vụ: Phó Trưởng phòng giao dịch S - Ngân hàng TMCP SG chi nhánh Đồng Tháp; Địa chỉ: Số A4 - A6, đường N, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; (Theo văn bản ủy quyền số 87/2017/GUQ-PGD S, ngày 10/4/2017). (có mặt)

- Bị đơn:

1. Bà Bùi Thị T, sinh năm: 1963; (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 05, Lô D, Khu dân cư ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2017 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/02/2017 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP SG, ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 17/12/2013, bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Văn L có vay của Ngân hàng TMCP SG số tiền 550.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng từng lần số LD1335100006 ngày 17/12/2013 và các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng lần 01 vào ngày 17/12/2014, lần 02 vào ngày 17/12/2015; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 17/12/2015; tài sản thế chấp gồm: 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên người sử dụng đất bà Bùi Thị T số bìa AM 650788, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H03288; Số bìa AM 650787, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H03287 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cùng ngày 03/12/2009; 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở bà Bùi Thị T số bìa BE 293700, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01016 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp quyền sử dụng đất ngày 10/02/2012 và chứng nhận bổ sung quyền sở hữu nhà ở do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 15/3/2012. Tuy nhiên, đến hết ngày 17/12/2016 bà T và ông L vẫn chưa trả vốn và lãi cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP SG yêu cầu bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Văn L cùng liên đới trả cho Ngân hàng số tiền nợ vốn vay là 550.000.000 đồng, lãi là 47.674.256 đồng (Tạm tính đến ngày 14/02/2017). Tổng cộng vốn và lãi là 597.674.256 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 15/02/2017 cho đến khi bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Văn L trả nợ xong thì Ngân hàng TMCP SG có nghĩa vụ trả lại cho Bùi Thị T, Nguyễn Văn L 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên người sử dụng đất bà Bùi Thị T số bìa AM 650788, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H03288; Số bìa AM 650787, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H03287 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cùng ngày 03/12/2009; 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở bà Bùi Thị T số bìa BE 293700, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01016 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp quyền sử dụng đất ngày 10/02/2012 và chứng nhận bổ sung quyền sở hữu nhà ở do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 15/3/2012.

Bị đơn Bùi Thị T và Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng và không có văn bản phản bác yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG. Đồng thời, Công an xã

T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cũng có văn bản xác nhận ngày 10/4/2017 và 10/5/2017 với nội dung: “ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị T đã bỏ địa phương đi vào khoảng tháng 8/2016 đến nay, không rõ đi đâu và khi đi không có đăng ký tạm vắng” Thông báo số 129/2017/TB-PGDSĐ ngày 15/5/2017 của Ngân hàng TMCP SG chi nhánh S, tỉnh Đồng Tháp thông báo nội dung về việc bà T, ông L từ ngày làm hợp đồng vay tiền của Ngân hàng TMCP SG đến khi bỏ địa phương đi không có thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa phát biểu quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án như sau:

Tòa án nhân dân huyện L đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã yêu cầu các đương sự cung cấp chứng cứ, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau để giải quyết vụ án; đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm quy định về thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Cho nên, Thẩm phán cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung vụ án: đề nghị căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy, việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP SG với bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Văn L là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, bị đơn Bùi Thị T và Nguyễn Văn L đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, các bị đơn vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến trình bày hay giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Hơn nữa, Công an xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cũng có văn bản xác nhận ngày nhận ngày 10/4/2017 và 10/5/2017 với nội dung: “ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị T đã bỏ địa phương đi vào khoảng tháng 8/2016 đến nay, không rõ đi đâu và khi đi không có đăng ký tạm vắng” và Thông báo số 129/2017/TB-PGDSĐ ngày 15/5/2017 của Ngân hàng TMCP SG chi nhánh S, tỉnh Đồng Tháp thông báo nội dung về việc bà T, ông L từ ngày làm hợp đồng

vay tiền của Ngân hàng TMCP SG đến khi bỏ địa phương đi không có thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng biết. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với các bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, việc Ngân hàng TMCP SG yêu cầu bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Văn L liên đới trả cho Ngân hàng TMCP SG vốn vay 550.000.000 đồng, lãi là 47.674.256 đồng (Tạm tính đến ngày 14/02/2017). Tổng cộng vốn và lãi là 597.674.256 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 15/02/2017 cho đến khi bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Văn L trả nợ xong thì Ngân hàng TMCP SG có nghĩa vụ trả lại 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên người sử dụng đất bà Bùi Thị T số bìa AM 650788, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H03288; Số bìa AM 650787, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H03287 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cùng ngày 03/12/2009; 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở bà Bùi Thị T số bìa BE 293700, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01016 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp quyền sử dụng đất ngày 10/02/2012 và chứng nhận bổ sung quyền sở hữu nhà ở do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 15/3/2012. Để chứng minh cho yêu cầu của mình Ngân hàng TMCP SG đã cung cấp được các chứng cứ liên quan đến việc vay tiền của bị đơn Bùi Thị T, Nguyễn Văn L có ký hợp đồng tín dụng từng lần số LD1335100006 ngày 17/12/2013 và các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng lần 01 vào ngày 17/12/2014, lần 02 vào ngày 17/12/2015 để vay số tiền 550.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 17/12/2015. Giấy nhận nợ ngày 17/12/2015 có chữ ký của Bùi Thị T, Nguyễn Văn L thể hiện việc bà T, ông L có nợ Ngân hàng TMCP SG vốn 550.000.000 đồng. Ngược lại, Tòa án đã thông báo cho bị đơn Bùi Thị T, Nguyễn Văn L biết về các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án thông qua Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn Bùi Thị T, Nguyễn Văn L theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn Bùi Thị T, Nguyễn Văn L vẫn không có ý kiến thể hiện sự phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời cũng không giao nộp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Do đó, xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG là đúng pháp luật, nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử cần buộc Bùi Thị T, Nguyễn Văn L liên đới trả cho Ngân hàng TMCP SG vốn vay 550.000.000 đồng, lãi là 47.674.256 đồng (Tạm tính đến ngày 14/02/2017). Tổng cộng vốn và lãi là 597.674.256 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 có ghi:

“1. Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

[4] Về án phí: Do Ngân hàng TMCP SG được Tòa án chấp nhận, nên Bùi Thị T, Nguyễn Văn L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đối với việc phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa về trình tự thủ tục tố tụng của Tòa án kể từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa, Viện kiểm sát phát biểu đúng. Về phần nội dung, Viện kiểm sát căn cứ vào Điều 436, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn là có đủ cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 5, Điều 6 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Văn L cùng liên đới trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền vốn 550.000.000 đồng, lãi là 47.674.256 đồng (Tạm tính đến ngày 14/02/2017). Tổng cộng vốn và lãi là 597.674.256 đồng (Năm trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn, hai trăm năm mươi sáu đồng).

- Đối với vốn vay 550.000.000 đồng sẽ được tiếp tục tính lãi kể từ ngày 15/02/2017 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số LD1335100006 ngày 17/12/2013 và các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng lần 01 vào ngày 17/12/2014, lần 02 vào ngày 17/12/2015, giữa Ngân hàng TMCP SG với bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Văn L cho đến khi trả nợ xong.

- Khi bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Văn L liên đới trả nợ xong thì buộc Ngân hàng TMCP SG trả lại cho bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Văn L 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên người sử dụng đất bà Bùi Thị T số bìa AM 650788, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: H03288; Sổ bìa AM 650787, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: H03287 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cùng ngày 03/12/2009; 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tên người sử dụng đất, chủ

sở hữu nhà ở bà Bùi Thị T số bìa BE 293700, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01016 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp quyền sử dụng đất ngày 10/02/2012 và chứng nhận bổ sung quyền sở hữu nhà ở do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 15/3/2012.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Văn L phải liên đới chịu 27.906.970 đồng (Hai mươi bảy triệu, chín trăm lẻ sáu nghìn, chín trăm bảy mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền 13.600.439 đồng (Mười ba triệu, sáu trăm nghìn, bốn trăm ba mươi chín đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 12546, ngày 21/3/2017 và 441.308 đồng (Bốn trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm lẻ tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 12601 ngày 13/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/9/2017). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 18/9/2017 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Hoa Lư